TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh;

2. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 28/02/2023, 04/2023/HSST-QĐ ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T; sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 100/29 đường T, Phường 2, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 368/30/13 Tổ 3, Ấp 1 xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đương (chết) và bà Nguyễn Thị Phụng (chết), có vợ và 01 con sinh năm 1999; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

Bị hại: Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 318 đường M, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Đoàn Thị Thanh Tâm – Phó Chủ tịch UBND Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970; địa chỉ: 368/30/13 Tổ 3, Ấp 1 xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm: 1982; địa chỉ: 134/34 đường L, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2019, Thanh tra Quận 11 chuyển hồ sơ vụ việc Nguyễn Hồng T, nguyên Phó Bí thư Khu phố 1, chuyên trách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, có hành vi chiếm đoạt tiền thu thuế đất phi nông nghiệp trong năm 2018 và năm 2019 trên địa bàn Phường H, Quận M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Nguyễn Hồng T khai nhận: T được ông Huỳnh Tấn C, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M phân công thu tiền thuế đất phi nông nghiệp trên địa bàn Phường H, Quận M từ năm 2016 đến năm 2018 nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thuế thu được. Khi có người dân đến nộp tiền thuế, T không in biên lai thu tiền thuế qua phần mềm ứng dụng iQLBL do Cục thuế phát hành để giao cho người dân mà dùng máy vi tính của Ủy ban nhân dân Phường H để tự tạo biên lai thu tiền thuế (giống với các biên lai do Cục Thuế phát hành) giao cho người dân nhằm chiếm đoạt tiền thuế thu được, cụ thể:

Năm 2018, T thu tiền thuế được 566.623.906 đồng, đã nộp vào ngân sách theo quy định là 403.000.000 đồng, đã chiếm đoạt số tiền 163.623.906 đồng.

Năm 2019, T thu tiền thuế đến ngày 05/8/2019 được 263.184.332 đồng, nộp vào ngân sách theo quy định 179.339.494 đồng, đã chiếm đoạt số tiền 83.847.838 đồng.

Để tránh bị phát hiện việc chiếm đoạt số tiền thuế, hàng năm T đều nộp về Ngân sách nhà nước số tiền thuế vượt chỉ tiêu do Chi Cục thuế Quận 11 giao, nhưng trên thực tế T đã thu tiền thuế nhiều hơn số T báo cáo hàng năm để chiếm đoạt. Trong 02 năm 2018 và năm 2019, T đã chiếm đoạt tổng số tiền thuế là 247.471.744 đồng để tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị phát hiện, T và bà Nguyễn Thị Thanh H (vợ T) tự nguyện nộp khắc phục số tiền 250.979.942 đồng (Trong đó, T tự khắc phục với số tiền 10.467.942 đồng, bà H nộp khắc phục số tiền 240.512.000 đồng). Đối với số tiền khắc phục hậu quả dư 3.508.198 đồng, T và bà H không có ý kiến gì.

Nguyễn Hồng T khai nhận trong quá trình thực hiện việc thu thuế đất phi nông nghiệp, T có báo cáo tiến độ thu thuế cho ông Huỳnh Tấn C tại cuộc giao ban đơn vị và được ông C chỉ đạo kịp thời nhằm thu đúng tiến độ. Trong quá trình thu thuế T đều thu vượt chỉ tiêu do Chi cục Thuế Quận 11 giao và hàng năm được thuế trích tiền thù lao thu, còn chi tiết cụ thể việc thu và xuất biên lai thu thuế như thế nào thì ông C không nắm rõ và ông C không hưởng lợi từ việc T tham ô tài sản, lời khai của T phù hợp với lời khai của C thì ông C không nắm rõ và ông C không hưởng lợi từ việc T tham ô tài sản, lời khai của T phù hợp với lời khai của C.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSQ11 ngày 28 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T tội danh "Tham ô tài sản" theo quy

định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo và có đủ căn cứ xác định bị cáo T phạm tội nhiều lần và đề nghị truy tố bị cáo T thêm tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc đề nghị thêm tình tiết định khung hình phạt phạm tội 02 lần trở lên, không làm thay đổi khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo T và bị cáo đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát không có ý kiến gì, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm đi chấp hành án và trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng T từ 03 năm 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Được ông Huỳnh Tấn C, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M, phân công thu thuế đất phi nông nghiệp trên địa bàn Phường H, Quận M, trong 02 năm 2018 và năm 2019, Nguyễn Hồng T chiếm đoạt tổng số tiền thuế là 247.471.744 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" thuộc trường hợp "Tài sản chiếm đoạt trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng" và "Phạm tội 02 lần trở lên" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2, Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị truy tố bị cáo thêm tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở và việc đề nghị thêm tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" không làm thay đổi khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2, Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài sản.

Đối với ông Huỳnh Tấn C là người phân công Nguyễn Hồng T thu thuế đất phi nông nghiệp trên địa bàn Phường H, Quận M. Trong quá trình lãnh đạo, điều hành ông C yêu cầu Nguyễn Hồng T báo cáo tiến độ thu thuế hàng tuần, hàng tháng thông

qua các cuộc họp tại cơ quan. Qua đó, ông C chỉ đạo T thực hiện việc thu thuế đúng tiến độ. Bị cáo cũng khai nhận trong quá trình thực hiện việc thu thuế đất phi nông nghiệp, bị cáo có báo cáo tiến độ thu thuế cho ông C tại cuộc giao ban đơn vị và được ông C chỉ đạo kịp thời nhằm thu đúng tiến độ. Trong quá trình thu thuế, bị cáo đều thu vượt chỉ tiêu do Chi cục Thuế Quận 11 giao và hàng năm được thuế trích tiền thù lao thu. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông C cùng với bị cáo thông đồng, câu kết thực hiện việc chiếm đoạt tiền thuế đất. Đồng thời, chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh việc "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" nên không xem xét xử lý hình sự với ông C là đúng theo quy định pháp luật. Đối với việc "Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra những khuyết điểm và sai phạm về công tác tài chính" ông Huỳnh Tấn C đã bị Ủy ban kiểm tra Quận ủy Quận 11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 thi hành kỷ luật về mặt đảng, chính quyền bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt và là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về dân sự: Bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp khắc phục số tiền 250.979.942 đồng (trong đó, T tự khắc phục với số tiền 10.467.942 đồng, bà H nộp khắc phục số tiền 240.512.000 đồng). Đối với số tiền khắc phục hậu quả dư 3.508.198 đồng, T và bà H không có ý kiến gì và số tiền này đã nộp vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 50; điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan